

Số: 48/2025/QĐST-HNGĐ

Phong Thỏ, ngày 12 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 97/2025/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 5 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nông Thị X, sinh năm 1996

Địa chỉ: Bản N, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Nùng Văn L, sinh năm 1990

Địa chỉ: Bản N, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nông Thị X và anh Nùng Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị X và anh Nùng Văn L thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nông Thị X và anh Nùng Văn L có 02 con chung là Nùng Minh K, sinh ngày 14/9/2015 và Nùng Minh T, sinh ngày 05/01/2020. Chị X và anh L thỏa thuận, thống nhất sau khi ly hôn:

Anh Nùng Văn L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nùng Minh K, sinh ngày 14/9/2015 và Nùng Minh T, sinh ngày 05/01/2020 cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Chị Nông Thị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nùng Văn L không yêu cầu chị Nông Thị X cấp dưỡng nuôi con chung.

2.4. Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Nông Thị X và anh Nùng Văn L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Nguyên đơn, bị đơn đều được miễn án phí dân sự sơ thẩm do đều là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi cục THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã Bản Lang, huyện Phong Thổ;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Tuyết Thanh